



# MARKET INSIGHTS REPORTS

10.07.2024

TÁI TÍCH LŨY CHỜ VƯỢT 1,300 ĐIỂM



# NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT  
*Giảm nhiệt nhẹ sau 7 phiên tăng điểm*
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY  
*Tăng trưởng tài sản toàn cầu đã hạ nhiệt*
- 10** TTCK MỸ  
*Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.*

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

## THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



## ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	515
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	299
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	230
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	61
Số cổ phiếu giảm giá	93
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	76

### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	367
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	152
Số cổ phiếu giảm giá	117
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	98

## GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	72,784.86	91,363.67	(18,578.81)
% KL toàn thị trường	9.69%	12.17%	
Giá trị	3,890,640	4,921,549	(1,030,909)
% GT toàn thị trường	17.83%	22.55%	

### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,618.27	1,420.94	197.33
% KL toàn thị trường	9.69%	12.17%	
Giá trị	42,502	45,735	(3,233)
% GT toàn thị trường	2.78%	2.99%	

### UPCOM

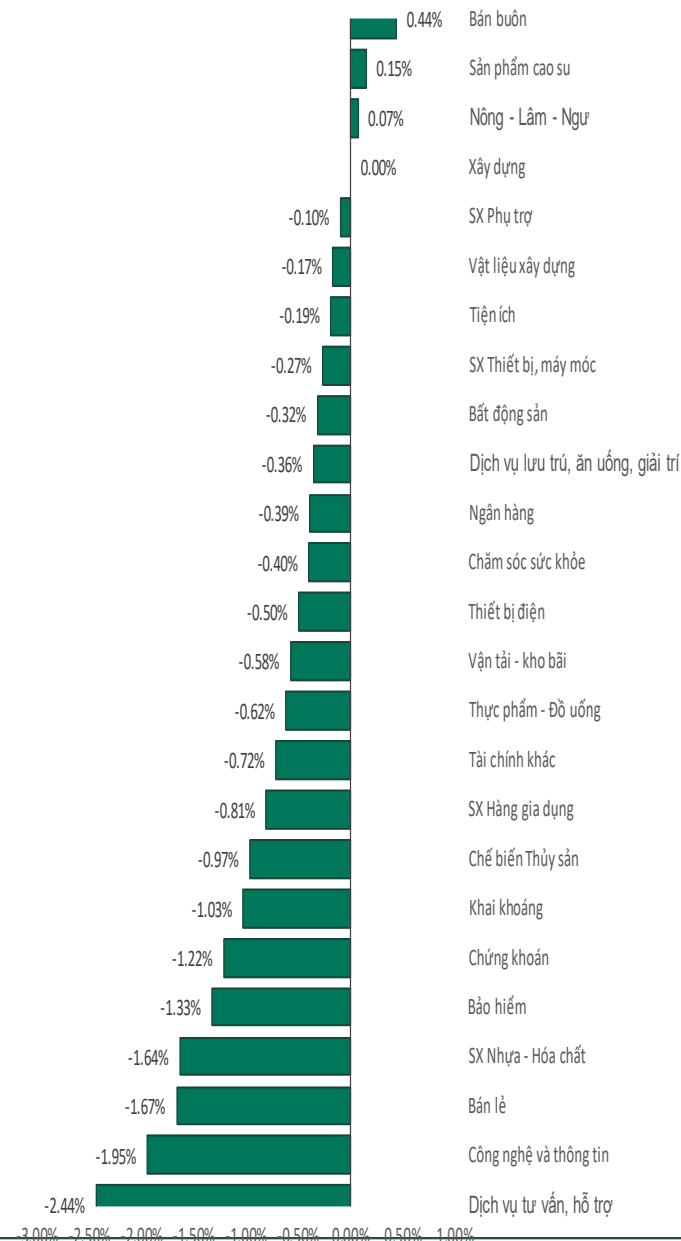
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	130.66	449.38	(318.72)
% KL toàn thị trường	0.18%	0.60%	
Giá trị	10,264	21,421	(11,157)
% GT toàn thị trường	0.67%	1.39%	

# CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

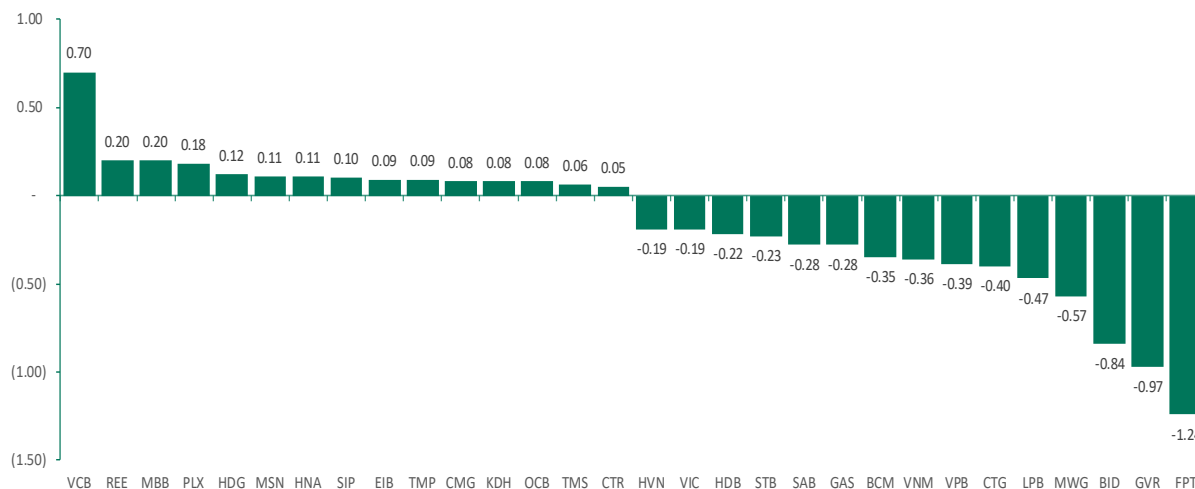
## TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,722,900	88,600	500 (0.57%)	14.34	2.85	6,180	495,193
2	BID	2,019,900	46,900	-600 (-1.26%)	11.24	2.07	4,171	267,350
3	FPT	6,294,700	134,000	-3,500 (-2.55%)	24.18	5.36	5,541	195,700
4	HPG	30,969,800	28,950	-50 (-0.17%)	18.08	1.59	1,601	185,171
5	GAS	1,121,400	78,500	-500 (-0.63%)	15.31	2.66	5,127	180,294
6	CTG	5,205,400	32,400	-300 (-0.92%)	7.99	1.33	4,056	173,988
7	VHM	5,450,000	38,250	-50 (-0.13%)	7.53	0.85	5,081	166,555
8	VIC	1,235,400	40,600	-200 (-0.49%)	17.55	0.98	2,313	155,241
9	VPB	15,163,800	19,200	-200 (-1.03%)	12.54	1.07	1,531	152,331
10	GVR	5,595,000	37,000	-1,000 (-2.63%)	59.01	2.64	627	148,000

## TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



## TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng giảm 7.77 điểm (- 0.60%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Bán buôn, sản phẩm cao su, nông lâm ngư, xây dựng...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như PLX, HHS, VPG, CSM, SRC, HAG, HNG, REE, DPG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới kể từ tháng 11/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 48 – 53;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(ii) VPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Near Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá tăng – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Kháng cự động MA(200) tương ứng là 15.2 là kháng cự mạnh lúc này;
- ✓ Cổ phiếu có thể cần một nhịp sóng 5 giảm trước khi quay trở lại xu hướng tăng giá;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 69%;

(iii) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục 14;
- ✓ Hỗ trợ khi điều chỉnh giảm giá là 11;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Giá trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 74;
- ✓ Hỗ trợ của sóng 4 hiện tại là vùng giá 52;
- ✓ DPG vừa chính thức ký kết hợp đồng với Tập đoàn Công trình Quốc tế vật liệu xây dựng Khải Thịnh (Trung Quốc) về xây dựng nhà máy kính trắng với tổng giá trị đầu tư 45 triệu USD, công suất 400 tấn/ngày, dự kiến mở rộng lên 1.000 - 1.200 tấn/ngày ở giai đoạn 2;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

**(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, công nghệ thông tin, sản xuất nhựa hóa chất, bán lẻ, bảo hiểm, chứng khoán, khai khoáng, chế biến thủy sản... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, FPT, MWG, PNJ, FRT, GVR, DGC, DPM, PHR, BMP, AAA, DPR, BVH, MIG, BIC, SSI, VCI, VND, HCM, VIX, BSI, CTS, PVS, PVD, KSV, PVC, VHC, ANV, IDI, CMX ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) PNJ giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá có thể Retest lại mốc 95 và nếu kiểm tra thành công ngưỡng hỗ trợ này, cổ phiếu sẽ tiếp tục tăng giá với mục tiêu giá của mô hình tam giác Break out ngày 09/07/2024 là 110;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(ii) PHR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở kháng cự giảm giá hình thành từ ngày 28/3/2024 – Tín hiệu quan sát;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 60%;

(iii) PVD giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình vận động hiện tại của PVD là khá tiêu cực với Break Down ngày 24/06/2024 mô hình tam giác. Đợt phục hồi hiện tại giá kiểm tra lại đường hỗ trợ cũ nay trở thành kháng cự quanh vùng giá 31. Giá đang vận động theo mô hình “Nụ hôn thần chết” – Về cơ bản nhà đầu tư cần chờ giá vượt kháng cự để xác nhận xu hướng tăng quay trở lại;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iv) DGC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Vùng 131 – 132 vẫn là vùng kháng cự mạnh của cổ phiếu lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(v) DPR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm kháng cự dải băng trên điều chỉnh giảm giá – Tín hiệu thường thấy;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Giảm nhiệt nhẹ sau 7 phiên tăng điểm

## VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm ở mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá giảm khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tiêu cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 1,181 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: MBB, HPG, VIP, VPB, PC1, KDH, GMD, BID, VTO, GVR... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, MWG, TCB, HVN, HSG, MSN, VHM, DBC, HDB... Lũy kế từ đầu năm tới nay, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng khoảng 58 nghìn tỷ đồng và theo xu hướng này chỉ tuần sau chúng ta sẽ tiến tới con số bán ròng kỷ lục của năm 2021 là hơn 62 nghìn tỷ đồng. Trong giai đoạn qua, Fubon đang là quỹ bán ròng nhiều nhất trên sàn khớp lệnh ngoài ra chúng ta cũng đang chứng kiến đợt tái cơ cấu của các quỹ mà nhà đầu tư Thái Lan đầu tư vào và quỹ Ishare cũng đã bán gần xong chỉ còn vài mã cổ phiếu. Tổng thể chúng ta đang ở trong giai đoạn rút vốn rất mạnh của các nhà đầu tư ngoại.

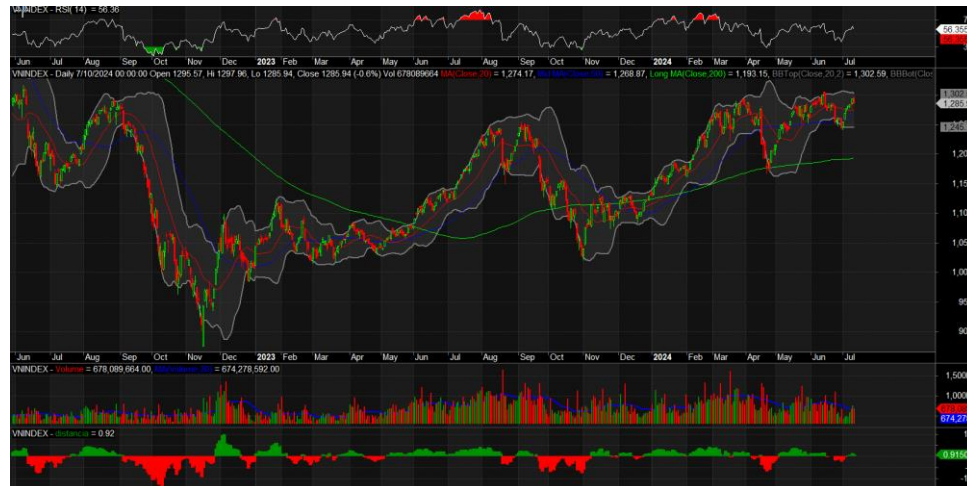
(ii) VN-Index sau khi có Break Down xuống mức thấp 1,250 điểm thì đã tăng quay trở lại vùng hỗ trợ này. Về cơ bản đây cũng là tín hiệu giao dịch tốt. Lực cung cũng suy kiệt và không xuất hiện tình trạng bán tháo cũng là tín hiệu kỹ thuật tích cực. Việc tăng trở lại và xóa cây nến giảm giá ngày 24/6/2024 là một tín hiệu tốt. Chúng ta cũng có một Break out thoát khỏi vùng đi ngang từ 17/6 – 24/6 vào hôm nay. Việc giảm điểm hôm nay sau chuỗi tăng 7 phiên liên tiếp có lẽ cũng chỉ là việc điều chỉnh bình thường. Chúng tôi nhận thấy đây có lẽ chỉ quá 1-2 phiên chốt lời ngắn hạn và vùng hỗ trợ 1,270 điểm có lẽ sẽ đứng vững.

(iii) Về dòng tiền, phiên giao dịch hôm nay có sự chốt lời đồng loạt và không tạo ra điểm nhấn về độ rộng. Chúng ta cần 1-2 phiên nữa để xác nhận xu hướng xoay tua mới của thị trường. Dù sao có vẻ mốc 1,300 điểm vẫn tạo cảm giác bất an và nhà đầu tư thường có xu hướng bán khi chạm vùng kháng cự này. Tuy nhiên, chúng tôi nhận thấy khả năng bứt phá là vẫn hiện hữu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. SHB, BCM, TPB, VPB, PLX, MSN, GAS, MBB, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 55.55% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Hỗ trợ là 1,250 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

## Biểu đồ chỉ số VN-Index



## Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu SMC



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	540.93	541.45	540.41	YES	544.64	549.38	553.09	557.83	536.19	532.48	527.74	524.03
HNXINDEX	245	245.24	244.77	YES	245.95	247.35	248.3	249.7	243.6	242.65	241.25	240.3
UPINDEX	98.98	99.13	98.84	NO	99.32	99.93	100.27	100.88	98.37	98.03	97.42	97.08
VN30	1315.58	1317.91	1313.24	NO	1320.24	1329.58	1334.24	1343.58	1306.24	1301.58	1292.24	1287.58
VNINDEX	1289.95	1291.95	1287.94	NO	1293.95	1301.97	1305.97	1313.99	1281.93	1277.93	1269.91	1265.91
VNXALL	2133.92	2137.29	2130.55	NO	2140.66	2154.14	2160.88	2174.36	2120.44	2113.7	2100.22	2093.48
VN30FIM	1313.8	1315.7	1311.9	NO	1318.2	1326.4	1330.8	1339	1305.6	1301.2	1293	1288.6
VN30F1Q	1317.83	1319.65	1316.02	NO	1321.47	1328.73	1332.37	1339.63	1310.57	1306.93	1299.67	1296.03
VN30F2M	1314.73	1316.65	1312.82	NO	1318.57	1326.23	1330.07	1337.73	1307.07	1303.23	1295.57	1291.73
VN30F2Q	1317.77	1319.1	1316.43	NO	1320.43	1325.77	1328.43	1333.77	1312.43	1309.77	1304.43	1301.77
BCM	65.8	66.05	65.55	NO	66.3	67.3	67.8	68.8	64.8	64.3	63.3	62.8
ACB	24.33	24.38	24.29	NO	24.42	24.58	24.67	24.83	24.17	24.08	23.92	23.83
BID	47.23	47.4	47.07	NO	47.57	48.23	48.57	49.23	46.57	46.23	45.57	45.23
BVH	46.92	47.07	46.76	NO	47.23	47.87	48.18	48.82	46.28	45.97	45.33	45.02
CTG	32.55	32.63	32.47	NO	32.7	33	33.15	33.45	32.25	32.1	31.8	31.65
FPT	135	135.5	134.5	NO	136	138	139	141	133	132	130	129
GVR	37.43	37.65	37.22	NO	37.87	38.73	39.17	40.03	36.57	36.13	35.27	34.83
GAS	78.9	79.1	78.7	NO	79.3	80.1	80.5	81.3	78.1	77.7	76.9	76.5
HDB	25.05	25.1	25	NO	25.3	25.65	25.9	26.25	24.7	24.45	24.1	23.85
HPG	29.13	29.23	29.04	NO	29.32	29.68	29.87	30.23	28.77	28.58	28.22	28.03
MBB	23.35	23.38	23.33	NO	23.55	23.8	24	24.25	23.1	22.9	22.65	22.45
MSN	76.9	76.95	76.85	YES	77.4	78	78.5	79.1	76.3	75.8	75.2	74.7
MWG	65.73	66	65.47	NO	66.27	67.33	67.87	68.93	64.67	64.13	63.07	62.53
PLX	46.53	46.53	46.54	YES	47.07	47.58	48.12	48.63	46.02	45.48	44.97	44.43
POW	15.15	15.2	15.1	NO	15.3	15.55	15.7	15.95	14.9	14.75	14.5	14.35
SAB	56.8	57	56.6	NO	57.2	58	58.4	59.2	56	55.6	54.8	54.4
SHB	11.87	11.88	11.86	YES	11.93	12.02	12.08	12.17	11.78	11.72	11.63	11.57
SSB	20.85	20.83	20.88	NO	21	21.1	21.25	21.35	20.75	20.6	20.5	20.35
SSI	34.48	34.55	34.42	NO	34.62	34.88	35.02	35.28	34.22	34.08	33.82	33.68
STB	30.05	30.15	29.95	NO	30.25	30.65	30.85	31.25	29.65	29.45	29.05	28.85
TCB	23.23	23.28	23.19	NO	23.37	23.58	23.72	23.93	23.02	22.88	22.67	22.53
TPB	17.82	17.8	17.83	YES	18.03	18.22	18.43	18.62	17.63	17.42	17.23	17.02
VHM	38.2	38.18	38.22	YES	38.45	38.65	38.9	39.1	38	37.75	37.55	37.3
VCB	88.6	88.6	88.6	YES	89.2	89.8	90.4	91	88	87.4	86.8	86.2
VIB	21.45	21.5	21.4	NO	21.55	21.75	21.85	22.05	21.25	21.15	20.95	20.85
VIC	40.72	40.78	40.66	NO	40.83	41.07	41.18	41.42	40.48	40.37	40.13	40.02
VJC	101.07	101.1	101.03	YES	101.43	101.87	102.23	102.67	100.63	100.27	99.83	99.47
VPB	19.32	19.38	19.26	NO	19.43	19.67	19.78	20.02	19.08	18.97	18.73	18.62
VNM	67.13	67.3	66.97	NO	67.47	68.13	68.47	69.13	66.47	66.13	65.47	65.13
VRE	20.72	20.8	20.63	NO	20.88	21.22	21.38	21.72	20.38	20.22	19.88	19.72

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

## CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HSG	27,768,000	12,306,950	226	0.4
EIB	21,655,700	8,304,350	261	1.06
MBB	19,192,200	8,032,550	239	0.65
HDG	12,338,800	5,011,550	246	4.59
<b>MSB</b>	<b>7,745,200</b>	<b>3,617,020</b>	<b>214.13</b>	<b>-1.03</b>
TLH	6,174,600	2,619,800	236	2.41
DDV	5,407,100	2,322,330	233	-5.24
<b>VTO</b>	<b>5,006,600</b>	<b>1,026,420</b>	<b>487.77</b>	<b>6.94</b>
AGG	4,520,700	647,590	698	4.94
VIP	4,462,100	1,291,880	345	6.82
<b>BVB</b>	<b>4,277,300</b>	<b>958,950</b>	<b>446.04</b>	<b>2.42</b>
LAS	3,858,800	1,474,280	262	0.35
NTL	3,727,100	1,330,240	280	6.81
CSV	3,549,800	1,241,690	286	0.78
GEG	3,298,500	1,219,870	270	1.58
<b>ANV</b>	<b>2,869,300</b>	<b>1,398,690</b>	<b>205.14</b>	<b>-1.42</b>
VGS	2,806,900	968,570	290	9.18
LSS	2,204,300	786,840	280	3.3
BFC	2,130,200	728,140	293	3.3
VGI	1,556,100	707,330	220	2.87
<b>KLB</b>	<b>1,100,800</b>	<b>118,910</b>	<b>925.74</b>	<b>0</b>
HHP	1,054,200	238,980	441	6.72
PVB	1,049,600	247,660	424	2.27
VFS	1,029,200	393,040	262	1.24
S99	948,100	217,310	436	0
<b>CKG</b>	<b>932,900</b>	<b>315,540</b>	<b>295.65</b>	<b>6.89</b>
GDA	861,900	324,300	266	3.29
E1VFN30	728,100	324,100	225	-0.61
VHG	718,800	268,640	268	-4.76
SKG	705,800	317,120	223	-0.75
VHE	682,800	277,870	246	0
CNG	656,700	227,070	289	0.57
NBC	519,200	82,310	631	1.63
NTP	464,400	231,460	201	2.48
KSQ	456,000	167,830	272	8.33
DAG	424,000	196,090	216	6.82
PSI	415,400	127,910	325	0
STK	404,300	187,040	216	0.3
DHB	379,300	49,860	761	2.34
PLC	371,700	163,820	227	-1.77

- Lưu ý: HSG, EIB, MBB, HDG...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
9-Jul	PC1	Mua	≤ 32.5	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	REE	Mua	≤ 71	10% -20%	Buy Kumo Break out
9-Jul	HCM	Mua	≤ 39	10% -20%	Buy Kumo Break out

## Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;
- Chúng tôi nhận thấy nhóm ngân hàng quốc doanh vẫn duy trì đà tăng giá tốt dù chưa có Break out xác nhận – Một tín hiệu Break out trong tuần tới sẽ mở ra triển vọng trung hạn của nhóm này;
- Độ rộng phá đỉnh đang tăng mạnh nên chúng tôi thấy chỉ số sẽ sớm vượt vùng 1,300 điểm;
- Chúng tôi kỳ vọng thanh khoản sẽ tăng trở lại trong giai đoạn tới.
- Các nhà đầu tư nên để các lệnh Trailing Stop với các mã cổ phiếu đã về tài khoản;

## Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 08/07, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.243 VND/USD, giảm 03 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.417 VND/USD, giảm 33 đồng so với phiên 05/07. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng 20 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.820 VND/USD và 25.880 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 08/07, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng 0,08 - 0,12 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,90%; 1W 4,98%; 2W 5,02% và 1M 5,02%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng nhẹ 0,01 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn từ 1M trở xuống, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,36%; 2W 5,40%, 1M 5,46%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp không thay đổi ở kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi giảm ở kỳ hạn 5Y và tăng nhẹ ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,90%; 5Y 1,98%; 7Y 2,28%; 10Y 2,78%; 15Y 2,96%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,50%. Có 9.999,95 tỷ đồng trúng thầu, có 4.240 tỷ đồng đáo hạn trong phiên hôm qua. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 2.300 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,50%, có 12.250 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 15.709,95 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường ở mức 129.930 tỷ đồng, khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố ở mức 30.518,50 tỷ đồng.

## Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

## Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



## Tăng trưởng tài sản toàn cầu đã hạ nhiệt

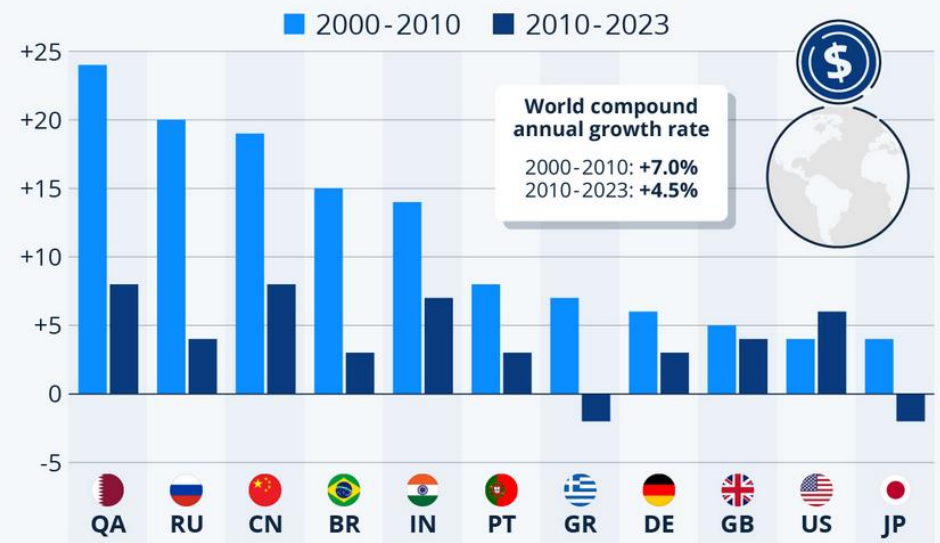
Theo Báo cáo Tài sản Toàn cầu năm 2024 của UBS công bố hôm nay, tăng trưởng tài sản toàn cầu đã chậm lại trong thập kỷ qua so với thập kỷ trước. Trong khi tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm là 7% từ năm 2000 đến năm 2010, nó đã giảm xuống chỉ còn hơn 4,5% từ năm 2010 đến năm 2023.

Như biểu đồ sau đây cho thấy, tốc độ tăng trưởng của cải không hề đồng đều. Ở Trung Quốc đại lục và Ấn Độ, mức tăng trưởng tài sản trung bình hàng năm đã giảm hơn một nửa kể từ năm 2010. Câu chuyện tương tự ở Brazil, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Úc, nơi tốc độ tăng trưởng tài sản hàng năm đã giảm hơn 2/3.

Trong khi không có thị trường nào trong số 56 thị trường được UBS phân tích có mức tăng trưởng âm về tài sản trung bình hàng năm trong giai đoạn 2000-2010, thì có 4 thị trường đạt mức tăng trưởng âm trong thập kỷ thứ hai - Hy Lạp, Nhật Bản, Ý và Tây Ban Nha. Theo báo cáo, những thay đổi về nhân khẩu học do dân số ngày càng thu hẹp và xã hội già đi có thể đóng vai trò làm giảm mức độ hoạt động kinh tế trong các trường hợp như Nhật Bản và Ý.

## Global Wealth Growth Has Cooled

Compound annual wealth growth rates between 2000-2010 and 2010-2023 in selected countries (in %)



Source: UBS - Global Wealth Report 2024



IGV thiết lập mô hình cốc tay cầm



XBI thiết lập mô hình tam giác tăng giá



JPM thiết lập mô hình tam giác tăng giá



Tín hiệu mua vào lần thứ 3 cho S&P 500



**Kết luận:** Dự báo chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(\*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



## CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 [trungtamcskh@aas.com.vn](mailto:trungtamcskh@aas.com.vn)

Mở tài khoản ngay

